

Số: 449 /VTCB-TCLĐ

Cẩm Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- UB CK Nhà nước; Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Các quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

I. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

- Mã chứng khoán: VDB
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732
- E-mail: tcldv tcb@gmail.com Website: www.vtcbdongbac.com.vn
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phương Kim Mừng
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

II. Nội dung thông tin công bố

- Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc công bố Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 19/4/2024 của HĐQT Công ty về việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu như đính kèm đến Quý UBCK Nhà nước; Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam; Sở GDCK Hà Nội và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

- Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc vào ngày 19/4/2024, tại đường dẫn sau: Website: <http://www.vtcbdongbac.com.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin>

- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố. *PKM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. ✓

* Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHCĐ 2024/NQ HĐQT
- TB ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chia cổ tức năm 2023
- Bản cam kết chưa tạm ứng cổ tức
- Tờ trình số 432/TTr-VTCB ngày 17/4/2024 về việc chi trả cổ tức năm 2023

CÔNG TY CP VT&CB THAN ĐÔNG BẮC
NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

GIÁM ĐỐC



Phương Kim Mừng

Số: 12 /NQ-HĐQT

Cám Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v phê chuẩn phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 17/4/2024;

Căn cứ Tờ trình số 432/TTr-VTCB của Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 17/4/2024 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc ngày 19/4/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phê chuẩn thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 như sau:

- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/5/2024
- Ngày thanh toán: 24/5/2024
- Tỷ lệ thực hiện: 53,36%/Vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng;
- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc từ ngày 24/5/2024 và xuất trình chứng minh nhân dân.

Điều 2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho đồng chí Phương Kim Mừng, Giám đốc Công ty chỉ đạo các Phòng chức năng, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nội dung trên đảm bảo đúng đủ nội dung, thời gian quy định.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Tại Điều 3;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý cổ đông;
- Lưu: TCLĐ. T05.



Trịnh Văn Thanh

Số: 448 /TB-VTCB

Cẩm Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023

Kính gửi:

- UB CK Nhà nước; Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Các quý cổ đông Công ty CP VT&CB than Đông Bắc.

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc
- Trụ sở chính: Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phá, tỉnh

Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 02033.866.268 Fax: 02033.865.732

Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc

Mã chứng khoán: VDB

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/01 cổ phiếu

Sàn giao dịch: Upcom

Ngày đăng ký cuối cùng: 08/5/2024.

1. Lý do và mục đích

Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023.

2. Nội dung cụ thể

Thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023.

- Tỷ lệ thực hiện: 53,36%/Vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).

- Ngày thanh toán: 24/5/2024

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Văn phòng Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc từ ngày 24/5/2024 và xuất trình chứng minh nhân dân.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Khu 6B, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: tcldv tcb@gmail.com

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm. / *Phu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. ✓

*** Tài liệu đính kèm**

- Bản CBTT
- Nghị quyết ĐHĐCĐ, NQ HĐQT
- Bản cam kết chưa tạm ứng cổ tức
- Tờ trình số 432/TTr-VTCB về việc chi trả cổ tức năm 2023



Phương Kim Mừng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VT & CB THAN ĐÔNG BẮC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 447.../VT-CB-TCLĐ

Cầm Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2024

Về việc cam kết chưa thực hiện
tạm ứng cổ tức năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 17/4/2024;

Căn cứ Tờ trình số 432/TTr-VTCB của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 17/4/2024 về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 17/4/2024. Đại hội đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024 theo Tờ trình số 432/TTr-VTCB ngày 17/4/2024. Cụ thể:

Trên cơ sở triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/4/2024. Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo tỷ lệ được ĐHĐCĐ thông qua là: Tỷ lệ thực hiện: 53,36%/Vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng). Thời gian thực hiện trong quý 2 năm 2024.

Bằng văn bản này, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc xin cam kết, Công ty chưa thực hiện đợt tạm ứng cổ tức năm 2023 nào cho cổ đông.

Chúng tôi cam kết những thông tin trong văn bản này là đầy đủ, chính xác và cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Trung tâm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06. ✓
- * Tài liệu đính kèm
- Bản CBTT
- Nghị quyết ĐHĐCĐ, NQ HĐQT
- Bản cam kết chưa tạm ứng cổ tức
- Tờ trình số 432/TTr-VTCB về việc chi trả cổ tức năm 2023



Phương Kim Mừng

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ CHẾ BIẾN THAN ĐÔNG BẮC

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc ngày 17/4/2024;

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội.

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 17/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được tổ chức với sự tham gia của 30 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 8.678.238 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các báo cáo, các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

*** Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2023**

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2023 | TH năm 2023 | Tỷ lệ TH/KH % |
|----|-----------------------------------|------------|----------------|-------------------|---------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Đồng | 86.782.380.000 | 86.782.380.000 | 100,00 |
| 2 | Sản lượng than nhập | Tấn | 1.842.500 | 1.986.464,47 | 107,81 |
| | - Than sạch (thành phẩm) | Tấn | 867.500 | 820.046,21 | 94,53 |
| | - Than Nhập khẩu | Tấn | 600.000 | 772.629,49 | 128,77 |
| | - Than Nguyên khai | Tấn | 375.000 | 393.788,77 | 105,01 |
| | <i>Trong đó: Than NK quy sạch</i> | <i>Tấn</i> | <i>335.800</i> | <i>330.259,06</i> | <i>98,35</i> |
| 3 | Sản lượng than tiêu thụ | Tấn | 1.650.000 | 1.725.340,61 | 104,57 |
| 4 | Vận tải thủy | Tấn | 7.310.000 | 7.093.728,38 | 97,04 |

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | KH năm 2023 | TH năm 2023 | Tỷ lệ TH/KH % |
|----|-------------------------------------|---------|-------------------|-------------------|---------------|
| 5 | Tổng doanh thu | Đồng | 3.940.225.720.000 | 5.096.386.594.788 | 129,34 |
| - | Doanh thu than | Đồng | 3.602.438.830.000 | 4.783.013.468.567 | 132,77 |
| + | Doanh thu than SX | Đồng | 3.602.438.830.000 | 4.103.669.142.297 | 113,91 |
| + | Doanh thu than khác | Đồng | 0 | 679.344.326.270 | |
| - | Doanh thu dịch vụ vận tải thủy | Đồng | 312.350.330.000 | 269.408.572.389 | 86,25 |
| - | Doanh thu dịch vụ giao than | Đồng | 25.436.550.000 | 25.471.300.479 | 100,14 |
| - | Doanh thu, thu nhập khác | Đồng | 0 | 18.493.253.353 | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 30.000.000.000 | 64.449.804.196 | 214,83 |
| 7 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | Đồng | 6.000.000.000 | 12.991.248.191 | 216,52 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 24.000.000.000 | 51.458.556.005 | 214,41 |
| 9 | Lợi nhuận được phân chia | Đồng | 24.000.000.000 | 51.458.556.005 | 214,41 |
| 10 | Lợi nhuận năm trước chưa chia hết | Đồng | 0 | 0 | |
| 11 | Lợi nhuận phân chia năm nay (100%) | Đồng | 24.000.000.000 | 51.458.556.005 | 214,41 |
| 12 | Trích lập các quỹ tại DN (10%) | Đồng | 2.400.000.000 | 5.145.855.600 | 214,41 |
| | - Quỹ khen thưởng | Đồng | 540.000.000 | 1.157.817.510 | 214,41 |
| | - Quỹ phúc lợi | Đồng | 1.620.000.000 | 3.653.557.476 | 225,53 |
| | - Quỹ thưởng người quản lý | Đồng | 240.000.000 | 334.480.614 | 139,37 |
| 13 | Lợi nhuận chia cổ tức (dự kiến) 90% | Đồng | 21.600.000.000 | 46.312.700.405 | 214,41 |
| | Chia cổ tức bằng tiền mặt (90%) | Đồng | 21.600.000.000 | 46.312.700.405 | 214,41 |
| | Chia cổ tức bằng cổ phiếu | Đồng | 0 | 0 | |
| 14 | Tiền lương bình quân | đ/ng/th | 15.353.000 | 19.507.000 | 127,05 |

Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán

+ Chỉ tiêu “Sản lượng than tiêu thụ” tại mục 3 cột kế hoạch năm 2023 đang ghi là 1.650.000 tấn thay đổi so với số liệu (1.800.000 tấn) mà HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua, giảm 150.000 tấn do TCT điều chỉnh tại văn bản số 9783/ĐB-KH ngày 27/12/2023.

+ Dự kiến năm 2024 có đoàn thanh kiểm tra, kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện thanh kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2023 tại Công ty, do vậy kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 nếu có sự điều chỉnh sau kết luận, Ban Giám đốc sẽ báo cáo HĐQT và HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

* Phương án sản xuất kinh doanh năm 2024

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Tỷ lệ (%) | KH năm 2024 | Ghi chú |
|----|--------------------------|------|-----------|----------------|---------|
| 1 | Vốn điều lệ | đồng | | 86.782.380.000 | |
| 2 | Sản lượng than nhập | Tấn | | 2.247.900 | |
| | - Than sạch (thành phẩm) | Tấn | | 897.900 | |
| | - Than nhập khẩu | Tấn | | 1.100.000 | |
| | - Than Nguyên khai | Tấn | | 250.000 | |

| TT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Tỷ lệ (%) | KH năm 2024 | Ghi chú |
|-----|---|---------|-----------|----------------|---------|
| | <i>Trong đó: Than NK quy sạch</i> | Tấn | | 223.800 | |
| 3 | Sản lượng than tiêu thụ | Tấn | | 2.200.000 | |
| 4 | Vận tải thủy | Tấn | | 7.750.000 | |
| 5 | Tổng doanh thu | Trđ | | 4.581.465,95 | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | | 36.000.000.000 | |
| 7 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp | đồng | | 7.200.000.000 | |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 100 | 28.800.000.000 | |
| 9 | Trích lập các quỹ tại DN | đồng | 10 | 2.880.000.000 | |
| 9.1 | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i> | đồng | 9 | 2.592.000.000 | |
| | - <i>Quỹ khen thưởng</i> | đồng | 2,5 | 720.000.000 | |
| | - <i>Quỹ phúc lợi</i> | đồng | 6,5 | 1.872.000.000 | |
| 9.2 | <i>Quỹ thưởng người quản lý</i> | đồng | 1 | 288.000.000 | |
| 10 | Tỷ lệ LN sau thuế chi trả cổ tức dự kiến: | đồng | 90 | 25.920.000.000 | |
| | <i>Chia cổ tức bằng tiền mặt</i> | đồng | 90 | 25.920.000.000 | |
| 11 | Tiền lương bình quân (dự kiến) | đ/ng/th | | 17.112.000 | |

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được phép điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2024, khi Tổng công ty Đông Bắc có thông báo điều chỉnh.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4: Thông qua tờ trình báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua tờ trình toàn văn nội dung bản báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

16
ON
OI
AV
TH
ON
TA-

Điều 5: Thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023 và đề xuất phương án năm 2024.

- ĐHCĐ thông qua tờ trình chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BGD, BKS, người quản lý, người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty năm 2023, đề xuất phương án năm 2024, cụ thể như sau:

*** Chi trả tiền lương năm 2023**

ĐVT: đồng

| TT | Chức danh | LĐBQ (người) | Số tháng | Quỹ lương (đồng) | Lương BQ đồng/ng/th |
|------------|----------------------------------|-----------------|-------------|----------------------|------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | 03 | 36 | 1.627.200.000 | 45.200.000 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 | 12 | 590.400.000 | 49.200.000 |
| 2 | Giám đốc kiêm TV HĐQT | 01 | 12 | 532.800.000 | 44.400.000 |
| 3 | Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT | 01 | 12 | 504.000.000 | 42.000.000 |
| II | Ban Giám đốc Công ty | 01 | 12 | 504.000.000 | 42.000.000 |
| 1 | Phó Giám đốc | 01 | 12 | 504.000.000 | 42.000.000 |
| III | Ban kiểm soát | 0,67 | 08 | 264.000.000 | 33.000.000 |
| 1 | Trưởng BKS (chuyên trách) | 0,67 | 08 | 264.000.000 | 33.000.000 |
| IV | Người quản lý khác | 14 | 168 | 5.219.790.041 | 31.070.179 |
| 1 | TP Tài chính kiêm kế toán trưởng | 01 | 12 | 460.800.000 | 38.400.000 |
| 2 | Trưởng các Phòng | 06 | 72 | 2.272.250.822 | 31.559.039 |
| 3 | Quản đốc các phân xưởng | 04 | 48 | 1.443.873.804 | 30.080.704 |
| 4 | Đội trưởng sản xuất | 02 | 24 | 694.502.157 | 28.937.590 |
| 5 | Giám đốc Chi nhánh | 01 | 12 | 348.363.258 | 29.030.272 |
| | Cộng | 18,67 | 224 | 7.614.990.041 | 33.989.422 |

*** Chi trả tiền thù lao năm 2023**

ĐVT: đồng

| STT | Chức danh | LĐBQ (người) | Tổng số tháng | Mức đồng/ng/th | Tiền thù lao (đồng) | Ghi chú |
|-------------|---|-----------------|---------------------|-------------------|------------------------|------------|
| I. | Hội đồng Quản trị | 04 | 48 | 2.500.000 | 120.000.000 | |
| 1 | TV HĐQT không chuyên trách | 04 | 48 | 2.500.000 | 120.000.000 | |
| II. | Ban kiểm soát | 03 | 27 | | 29.000.000 | |
| 1 | Trưởng BKS, trong đó: | 01 | 4 | 1.500.000 | 6.000.000 | |
| 1 | Trưởng BKS (không chuyên trách) | 0,33 | 4 | 1.500.000 | 6.000.000 | |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 23 | 1.000.000 | 23.000.000 | |
| III. | Người phụ trách quản trị Công ty | 01 | 12 | 1.500.000 | 18.000.000 | |
| 1 | Người phụ trách quản trị | 01 | 12 | 1.500.000 | 18.000.000 | |
| | Cộng | 7,33 | 87 | | 167.000.000 | |

*** Phương án chi trả tiền lương năm 2024**

ĐVT: đồng

| TT | Chức danh | LĐBQ (người) | Số tháng | Quỹ lương (đồng) | Lương BQ đồng/ng/th |
|----------|----------------------------|-----------------|-------------|----------------------|------------------------|
| I | Hội đồng quản trị | 03 | 36 | 1.422.000.000 | 39.500.000 |
| 1 | Chủ tịch HĐQT chuyên trách | 01 | 12 | 516.000.000 | 43.000.000 |

| TT | Chức danh | LĐBQ (người) | Số tháng | Quỹ lương (đồng) | Lương BQ đồng/ng/th |
|------------|----------------------------------|-----------------|-------------|----------------------|------------------------|
| 2 | Giám đốc kiêm TV HĐQT | 01 | 12 | 468.000.000 | 39.000.000 |
| 3 | Phó Giám đốc kiêm TV HĐQT | 01 | 12 | 438.000.000 | 36.500.000 |
| II | Ban Giám đốc Công ty | 01 | 12 | 438.000.000 | 36.500.000 |
| 1 | Phó Giám đốc | 01 | 12 | 438.000.000 | 36.500.000 |
| III | Ban kiểm soát | 01 | 12 | 336.000.000 | 28.000.000 |
| 1 | Trưởng BKS chuyên trách | 01 | 12 | 336.000.000 | 28.000.000 |
| IV | Người quản lý khác | 14 | 168 | 4.384.800.000 | 26.100.000 |
| 1 | TP Tài chính kiêm kế toán trưởng | 01 | 12 | 396.000.000 | 33.000.000 |
| 2 | Trưởng các Phòng | 06 | 72 | 1.886.400.000 | 26.200.000 |
| 3 | Quản đốc các phân xưởng | 04 | 48 | 1.209.600.000 | 25.200.000 |
| 4 | Đội trưởng sản xuất | 02 | 24 | 595.200.000 | 24.800.000 |
| 5 | Giám đốc Chi nhánh | 01 | 12 | 297.600.000 | 24.800.000 |
| | Cộng | 19 | 228 | 6.580.800.000 | 28.863.158 |

*** Phương án chi trả tiền thù lao năm 2024**

ĐVT: đồng

| TT | Chức danh | LĐBQ (người) | Tổng số tháng | Mức đồng/ng/th | Tiền thù lao (đồng) | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------|-----------------|---------------------|-------------------|------------------------|------------|
| I | Hội đồng quản trị | 04 | 48 | 3.000.000 | 144.000.000 | |
| 1 | TV HĐQT không chuyên trách | 04 | 48 | 3.000.000 | 144.000.000 | |
| II | Ban kiểm soát | 02 | 24 | 1.500.000 | 36.000.000 | |
| 1 | Thành viên BKS | 02 | 24 | 1.500.000 | 36.000.000 | |
| III | Người phụ trách quản trị Cty | 01 | 12 | 2.000.000 | 24.000.000 | |
| 1 | Người phụ trách quản trị | 01 | 12 | 2.000.000 | 24.000.000 | |
| | Cộng | 07 | 84 | | 204.000.000 | |

Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

- ĐHCĐ thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024, cụ thể như sau:

*** Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2023**

| TT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|----|--|---------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023 | Đồng | 86.782.380.000 |
| 2 | Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2023 | Cổ phần | 8.678.238 |

| TT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|-----|--|---------|----------------|
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận năm 2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 5.1 | Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP) | Đồng | 5.145.855.600 |
| a | <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9,35% LNPP)</i> | Đồng | 4.811.374.986 |
| - | <i>Quỹ khen thưởng của người lao động (2,25% LNPP)</i> | Đồng | 1.157.817.510 |
| - | <i>Quỹ phúc lợi của người lao động (7,10% LNPP)</i> | Đồng | 3.653.557.476 |
| b | <i>Quỹ thưởng người quản lý (0,65% LNPP)</i> | Đồng | 334.480.614 |
| 5.2 | Chia cổ tức cho các cổ đông (90 % LNPP) | Đồng | 46.312.700.405 |
| a | <i>Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP)</i> | Đồng | 46.312.700.405 |
| b | <i>Phát hành cổ phiếu (0% LNPP)</i> | Đồng | - |
| 6 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL | % | 53,36 |
| 7 | Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu | Đồng/CP | 5.336,64 |
| 8 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL | % | - |
| 9 | Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu | Đồng/CP | - |
| 10 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 59 |
| 11 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024 | Đồng | - |

1. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng
- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt
- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 53,36%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).
- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2024

2. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. Kế hoạch PP lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 như sau:

| TT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|-----|--|---------|----------------|
| 1 | Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 | Đồng | 28.800.000.000 |
| 2 | Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 | Đồng | 28.800.000.000 |
| 2.1 | Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP) | Đồng | 2.880.000.000 |
| a | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP) | Đồng | 2.592.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP) | Đồng | 720.000.000 |
| - | Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP) | Đồng | 1.872.000.000 |
| b | Quỹ thưởng người quản lý (1% LNPP) | Đồng | 288.000.000 |
| 2.2 | Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST) | Đồng | 25.920.000.000 |
| 3 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL | % | 29,87 |
| 4 | Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu | Đồng/CP | 2.987 |
| 5 | Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 33,19 |

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua tờ trình kế hoạch đầu tư năm 2024.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các nội dung theo kế hoạch đầu tư năm 2024:

- Đại hội giao cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

- ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán cho các công ty đại chúng do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9: Thông qua tờ trình việc chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT thực hiện.

- Để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, hiệu quả. ĐHĐCĐ chấp thuận một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ cho Hội đồng quản trị thực hiện.

- Đại hội nhất trí thông qua với 8.678.238 phiếu biểu quyết, đại diện cho 8.678.238 cổ phiếu có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

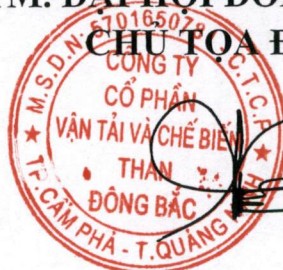
Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 17/4/2024.

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2024;
- Các quý Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCLĐ. T11.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trịnh Văn Thanh

Số: 432/TTr-VTCB

Cẩm Phá, ngày 17 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VT&CB than Đông Bắc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP VT&CB than Đông Bắc;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc thông qua ngày 12/4/2023.

HDQT Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Công ty như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2023

1. Dự kiến phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2023

| TT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|-----|---|---------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2023 | Đồng | 86.782.380.000 |
| 2 | Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2023 | Cổ phần | 8.678.238 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 5 | Phân phối lợi nhuận năm 2023 | Đồng | 51.458.556.005 |
| 5.1 | Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP) | Đồng | 5.145.855.600 |
| a | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9,35% LNPP) | Đồng | 4.811.374.986 |
| - | Quỹ khen thưởng của người lao động (2,25% LNPP) | Đồng | 1.157.817.510 |
| - | Quỹ phúc lợi của người lao động (7,10% LNPP) | Đồng | 3.653.557.476 |
| b | Quỹ thưởng người quản lý (0,65% LNPP) | Đồng | 334.480.614 |
| 5.2 | Chia cổ tức cho các cổ đông (90% LNPP) | Đồng | 46.312.700.405 |
| a | Chia cổ tức bằng tiền mặt (90% LNPP) | Đồng | 46.312.700.405 |
| b | Phát hành cổ phiếu (0% LNPP) | Đồng | - |
| 6 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL | % | 53,36 |
| 7 | Giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu | Đồng/CP | 5.336,64 |
| 8 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu so với VDL | % | - |
| 9 | Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu trên cổ phiếu | Đồng/CP | - |
| 10 | Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 59 |
| 11 | Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024 | Đồng | - |

2. Phương án chi trả cổ tức năm 2023

- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 46.312.700.405 đồng

- Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt

- Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 53,36%/vốn điều lệ (01 cổ phiếu được nhận 5.336,64 đồng).

- Thời gian dự kiến thực hiện: Quý 2 năm 2024

3. Tổ chức thực hiện

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo quy định pháp luật, xem xét, quyết định liên quan đến việc tổ chức thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông như sau:

+ Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ Quyết định chi tiết phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông.

+ HĐQT chỉ đạo và giao cho đồng chí Giám đốc Công ty và các Phòng, cơ quan chuyên môn, cá nhân liên quan hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan Nhà nước, công bố thông tin theo quy định.

+ Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ của Công ty (nếu có).

II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, TỶ LỆ CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

Căn cứ vào kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty cổ phần Vận tải và chế biến than Đông Bắc. HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 như sau:

| TT | Nội dung | ĐVT | Số tiền |
|-----|--|---------|----------------|
| 1 | Dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2024 | Đồng | 28.800.000.000 |
| 2 | Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024 | Đồng | 28.800.000.000 |
| 2.1 | Trích lập các quỹ tại doanh nghiệp (10% LNPP) | Đồng | 2.880.000.000 |
| a | Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động (9% LNPP) | Đồng | 2.592.000.000 |
| - | Quỹ khen thưởng của người lao động (2,5% LNPP) | Đồng | 720.000.000 |
| - | Quỹ phúc lợi của người lao động (6,5% LNPP) | Đồng | 1.872.000.000 |
| b | Quỹ thưởng người quản lý (1% LNPP) | Đồng | 288.000.000 |
| 2.2 | Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền mặt (90% LNST) | Đồng | 25.920.000.000 |
| 3 | Tỷ lệ trả cổ tức bằng tiền mặt so với VDL | % | 29,87 |
| 4 | Dự kiến giá trị cổ tức bằng tiền mặt trên cổ phiếu | Đồng/CP | 2.987 |
| 5 | Dự kiến tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 33,19 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Các quý Cổ đông;
- Lưu: VT, TCLĐ. T06.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Thanh